

Số: 148/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 470/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hoàng Ngọc T**; sinh 1990;

CCCD số: 038090027162.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Q, tỉnh Thanh Hóa).

Hiện trú tại: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: C433, Tổ A, khu phố C, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Lê Thị N**, sinh 1996.

CCCD số: 040196000236.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Q, tỉnh Thanh Hóa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc T và bà Lê Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông T và bà N có 01 con chung tên Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/9/2014. Ly hôn ông T, bà N thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà N tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc T và bà Lê Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Văn Q, sinh ngày 27/9/2014 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Ông T, bà N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà N tự nguyện nộp mỗi người 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0005204 và số 0005217 cùng ngày 24/10/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND KV3-ĐN;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Quảng Ngọc, tỉnh Thanh Hóa (GCN số 37, ngày 25/6/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Được